TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, H, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 31/7/2020 và bản tự Ki ngày 03/8/2020 cũng như tại phiên tòa, chị Phạm Thị V trình bầy: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 23/10/2000 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không quan tâm gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị V trình bầy, quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 01/9/2001, hiện tại cháu trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống anh chị không tạo dựng được tài sản gì chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ngày 22/10/2020, Tòa án nhận được đơn đề nghị và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn K có nội dung: anh đã biết việc Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị V nhưng do điều kiện công việc nên anh không đến Tòa án làm việc trực tiếp được. Anh xác định anh và chị V có mâu thuẫn và anh nhất trí ly hôn với chị V, không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định. Anh Nguyễn Văn K cũng trình bầy có một con chung là cháu cháu Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 01/9/2001, hiện tại cháu trên 18 tuổi phát triển bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị cũng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không Ki chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn vắng mặt, đến ngày 22/10/2020 anh Nguyễn Văn K đã có đơn đề nghị và đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng trình bầy lý do, bản thân anh nhất trí ly hôn và không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn K; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị V khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn K là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K không quan tâm gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly

thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh K vắng mặt tại địa phương vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mâu thuẫn của vợ chồng chị V đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Ngày 22/10/2020, anh Nguyễn Văn K đã có đơn đề nghị và đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, anh trình bầy nội dung: anh đã biết Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh và chị V, tuy nhiên do điều kiện công việc anh không về được, anh nhất trí ly hôn với chị V và không đề nghị giải quyết bất kỳ vấn đề gì khác.

Bố đẻ anh K là ông Nguyễn Văn Kh cũng đã có đơn gửi Tòa án, xác nhận việc chị V và anh K có mâu thuẫn vợ chồng; Ông cũng trình bầy: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và niêm yết các văn bản thì gia đình và anh K đã biết nhưng do điều kiện công việc nên anh K không về được, anh K nhất trí việc chị V xin ly hôn và không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Vì vậy việc chị V xin ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh K xác định quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 01/9/2001, hiện tại cháu trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị V trình bầy vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Anh K cũng có đơn trình bầy, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002524 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công Ki sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên